TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 17 - 01 - 2022
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Năm
2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thơi*:* Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràn Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc "Tranh chấp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 221/2021/QĐ-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Hồng Đ, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C .

- *Bị đơn:* 1. Ông Hồ Thanh M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Thành C, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C .

2. Anh Trần Quốc R, sinh năm 2002 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Hồng Đ trình bày:

Vợ chồng bà là ông Trần Thành C có mở các dây hụi cụ thể như sau:

Hụi mở ngày 25/7/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 25 chưng, 01 tháng khui 01 lần, bà K, ông M tham gia chơi 01 chưng theo danh sách hụi bà K, ông M ở vị trí số 12 ghi tên "M K" và bà K, ông M đã đóng được hụi sống 04 lần, đến kỳ thứ 5, bà K ông M bỏ hụi 1.300.000 đồng, hốt được số tiền 44.500.000 đồng, bà đã giao đầy đủ hụi cho bà K, ông M. Ông M, bà K đóng hụi chết đến kỳ thứ 16 thì không đóng hụi cho bà nữa. Nay bà yêu cầu ông M, bà K trả tiền hụi của chưng hụi này số tiền 9 lần x 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng. Chưng hụi này mãn tháng 7/2020 (âm lịch).

Hụi mở ngày 02/02/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 24 chưng, 01 tháng khui 01 lần, bà K, ông M tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi bà K, ông M ở vị trí số 15 ghi tên "M K" và bà K, ông M đã đóng được hụi sống 02 lần, đến kỳ thứ 3, bà K, ông M bỏ hụi 800.000 đồng, hốt được số tiền 27.400.000 đồng, bà đã giao đầy đủ hụi cho bà K, ông M. Ông M, bà K đóng hụi chết đến kỳ thứ 8 thì không đóng hụi cho bà nữa. Nay bà yêu cầu ông M, bà K trả tiền hụi của chưng hụi này số tiền 16 lần x 2.000.000 đồng = 32.000.000 đồng. Chưng hụi này mãn tháng 12/2020 (âm lịch).

Hụi mở ngày 25/10/2018 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, gồm 70 chưng, 01 tháng khui 02 lần, bà K, ông M tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi bà K, ông M ở vị trí số 5 ghi tên "K M" và bà K, ông M đã đóng được hụi sống 17 lần, đến kỳ thứ 18, bà K ông M bỏ hụi 230.000 đồng, hốt được số tiền 23.330.000 đồng, bà đã giao đầy đủ hụi cho bà K, ông M. Ông M, bà K đóng hụi chết được 10 lần thì không đóng hụi cho bà nữa. Nay bà yêu cầu ông M bà K trả tiền hụi của chưng hụi này đến khi mãn hụi số tiền 42 lần x 500.000 đồng = 21.000.000 đồng. Hụi hiện tại hụi đã mãn tháng 8/2021 (âm lịch).

Hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, gồm 71 chưng, 01 tháng khui 02 lần, bà K, ông M tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi bà K, ông M ở vị trí số 20 ghi tên "M K" và bà K, ông M đã đóng được hụi sống 06 lần, đến kỳ thứ 7, bà K ông M bỏ hụi 250.000 đồng, hốt được số tiền 18.700.000 đồng, bà đã giao đầy đủ hụi cho bà K, ông M. Ông M, bà K đóng hụi chết được 9 lần thì không đóng hụi cho bà nữa. Nay bà yêu cầu ông M bà K trả tiền hụi của chưng hụi này đến khi mãn hụi số tiền 48 lần x 500.000 đồng bằng 24.000.000 đồng. Hụi hiện tại hụi đã mãn tháng 20/11/2021 (âm lịch).

Tổng các chưng hụi bà K, ông M thiếu bà 104.000.000 đồng. Yêu cầu bà K, ông M trả số tiền trên.

- Bị đơn bà Võ Thị K trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Đ mở hụi cụ thể như sau:

Hụi mở ngày 25/7/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng, gồm 25 chưng, 01 tháng khui 01 lần, vợ chồng bà tham gia chơi 01 chưng theo danh sách hụi ở vị trí số 12 ghi tên "M K" vợ chồng bà đã đóng được hụi sống đến kỳ thứ 04, đến kỳ thứ 5 thì bỏ hụi 1.300.000 đồng, hốt được số tiền 44.500.000 đồng, vợ chồng bà đã

nhận đầy đủ tiền hụi từ bà Đ. Vợ chồng bà đã đóng hụi chết cho bà Đ còn thiếu 5 lần chưa đóng x 3.000.000 đồng = 15.000.000 đồng. Chưng hụi này mãn tháng 7/2020 (âm lịch).

Hụi mở ngày 02/02/2019 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 24 chưng, 01 tháng khui 01 lần, vợ chồng bà tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi ở vị trí số 15 ghi tên "M K" vợ chồng bà đã đóng được hụi sống đến kỳ thứ 02 , đến kỳ thứ 3 thì bỏ hụi 800.000 đồng, hốt được số tiền 27.400.000 đồng, bà Đ đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà. Số tiền hụi chết vợ chồng bà còn thiếu chưa đóng 08 lần x 2.000.000 đồng = 16.000.000 đồng. Chưng hụi này mãn tháng 12/2020 (âm lịch).

Hụi mở ngày 25/10/2018 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, gồm 70 chưng, 01 tháng khui 02 lần, vợ chồng bà tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi ở vị trí số 5 ghi tên "K M" vợ chồng bà đã đóng được hụi sống đến kỳ thứ 17, đến kỳ thứ 18 thì bỏ hụi 230.000 đồng, hốt được số tiền 23.330.000 đồng, bà Đ đã giao đầy đủ hụi cho vợ chồng bà. Số tiền hụi chết vợ chồng bà còn thiếu chưa đóng 16 lần x 500.000 đồng bằng 8.000.000 đồng. Hụi hiện tại đã mãn tháng 8/2021 (âm lịch).

Hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, gồm 71 chưng, 01 tháng khui 02 lần, vợ chồng bà tham gia chơi 01 chưng, theo danh sách hụi ở vị trí số 20 ghi tên "M K" và bà K, vợ chồng bà đã đóng được hụi sống đến kỳ thứ 06, đến kỳ thứ 7 thì bỏ hụi 250.000 đồng, hốt được số tiền 18.700.000 đồng, bà Đ đã giao đầy đủ hụi cho bà. Số tiền hụi chết vợ chồng bà còn thiếu chưa đóng 14 lần x 500.000 đồng = 7.000.000 đồng. Hụi hiện tại chưa mãn đến tháng 20/11/2021 (âm lịch).

Tổng cộng bốn chưng hụi vợ chồng bà thiếu 46.000.000 đồng, bà đồng ý trả bà D số tiền hụi thiếu.

Ông Hồ Thanh M trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông, ông đồng ý trả số tiền thiếu vợ chồng bà Đ như vợ ông trình bày là 46.000.000 đồng. Việc giao dịch hụi giữa bà Đ với vợ ông không nắm rõ. Tuy nhiên trong quá trình đóng hụi chết ông có đưa tiền đóng nhưng thời gian cụ thể không nhớ cũng không có làm biên nhận.

- *Ông Trần Thành C trình bày:* Ông thống nhất lời trình bày của vợ ông bà Đ, yêu cầu vợ chồng ông M, bà K trả số tiền thiếu là 106.000.000 đồng. Do công việc bận, đi lại khó khăn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông tại các phiên tòa sơ thẩm đến khi kết thúc vụ án.

- *Anh Trần Quốc R trình bày:*

Anh xác định việc anh gom tiền hụi bà K, ông M là có, do mẹ anh bà Đ nhờ anh đi gom dùm, sau khi đi gom xong thì anh về đưa lại tiền gom hụi cho mẹ anh. Việc anh gom hụi của bà K, ông M có tháng có đóng đầy đủ, có tháng thì không đóng, anh không nắm được số lần bà K, ông M đóng tiền hụi hoặc không đóng tiền hụi, mẹ anh có theo dõi sổ sách nên nắm rõ số tiền bà K, ông M chưa đóng

tiền hụi. Khi đi gom tiền hụi về trường hợp hụi viên nào đóng hoặc không đóng tiền hụi anh đều có báo lại cho mẹ anh theo dõi.

Trong vụ án này anh không có quyền lợi, nghĩa vụ gì, trong trường hợp Tòa án đưa anh tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thì anh đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt anh và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Huỳnh Hồng Đ tranh luận: Yêu cầu bà K, ông M trả số tiền hụi thiếu 104.000.000 đồng.

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Đ. Buộc bà K, ông M trả cho bà Đ số tiền hụi thiếu 46.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ số tiền yêu cầu bà K, ông M trả là 58.000.000 đồng.

Án phí sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phần tranh luận, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Do các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Vắng mặt của đương sự: Ông Trần Thành C, anh Trần Quốc R đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Hồ Thanh M, bà Võ Thị K đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà K, ông M, ông C, anh R là đúng quy định.

- Về nội dung:

[3] Bà Huỳnh Hồng Đ là chủ hụi mở các đây hụi cụ thể: Ngày 25/7/2018 âm lịch mở dây hụi loại hụi 3.000.000 đồng, tổng 25 chưng, một tháng khui một lần bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M tham gia một chưng; Hụi ngày 25/10/2018 âm lịch mở dây hụi loại hụi 500.000 đồng, tổng 70 chưng, 01 tháng khui hai lần bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M tham gia 01 chưng; Hụi ngày 15/01/2019 âm lịch loại hụi 500.000 đồng, gồm 71 chưng, 01 tháng khui hai lần, bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M tham gia một chưng; Hụi mở ngày 02/02/2019 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 24 chưng, 01 tháng khui một lần bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M tham gia một chưng là thực tế có xãy ra được các bên thừa nhận.

[4] Bà Đ cho rằng các dây hụi bà K, ông M tham gia đã hốt và chưa đóng tiền hụi chết cụ thể sau:

Dây hụi mở ngày 25/7/2018 âm lịch bà K, ông M đã hốt hụi ở kỳ thứ 05 và đóng hụi chết đến kỳ thứ 16 thì không đóng nữa, số tiền hụi chết ông M, bà K thiếu 9 kỳ x 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 25/10/2018 âm lịch bà K, ông M đã hốt hụi ở kỳ thứ 18 và đóng hụi chết đến kỳ thứ 28 thì không đóng nữa, số tiền hụi chết ông M, bà K thiếu 42 kỳ x 500.000 đồng = 21.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch bà K, ông M đã hốt hụi ở kỳ thứ 7 và đóng hụi chết đến kỳ thứ 16 thì không đóng nữa, số tiền hụi chết ông M, bà K thiếu 48 kỳ x 500.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 02/02/2019 âm lịch bà K, ông M đã hốt hụi ở kỳ thứ 3 và đóng hụi chết đến kỳ thứ 8 thì không đóng nữa, số tiền hụi chết ông M, bà K thiếu 16 kỳ x 2.000.000 đồng = 32.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết bà K, ông M thiếu 104.000.000 đồng.

[5] Bà K, ông M thống nhất với trình bày của bà Đ về việc bà tham gia hụi cũng như thời gian bà hốt hụi như bà Đ trình bày là đúng. Tuy nhiên thời gian bà đóng hụi chết như bà Đ trình bày là chưa đúng cụ thể:

Dây hụi mở ngày 25/7/2018 âm lịch vợ chồng bà còn thiếu tiền hụi chết chưa đóng 05 kỳ x 3.000.000 đồng = 15.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 25/10/2018 âm lịch vợ chồng bà còn thiếu tiền hụi chết chưa đóng 16 kỳ x 500.000 đồng = 8.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch vợ chồng bà còn thiếu tiền hụi chết chưa đóng 14 kỳ x 500.000 đồng = 7.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 02/02/2019 âm lịch vợ chồng bà còn thiếu tiền hụi chết chưa đóng 08 kỳ x 2.000.000 đồng = 16.000.000 đồng.

Tổng số tiền vợ chồng bà thiếu bà Đ là 46.000.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà K, ông M tham gia các dây hụi do bà Đ mở và đã hốt hụi như bà Đ trình bày được các đương sự thống nhất đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Việc bà K, ông M thiếu tiền hụi chết chưa đóng cho bà Đ là thực tế có xãy ra được bà K, ông M thừa nhận. Nhưng số kỳ hụi chết phía bà K, ông M còn phải đóng cho bà Đ hai bên chưa thống nhất. Bà Đ xác định trong quá trình chơi hụi bà K đóng hụi chết cho bà không đầy đủ, có tháng đóng, tháng không, bà có lập danh sách theo dõi các hụi viên đóng hụi, hụi viên nào chưa đóng thì bà có ghi chú, hụi viên nào đóng rồi thì bà ghi chữ "rồi" còn hụi viên nào chưa đóng thì bà chỉ "gạch dấu" để theo dõi không yêu cầu bà K, ông M ký nhận tiền hụi thiếu. Việc đi gom hụi có lúc bà đi gom, có lúc bà giao cho con bà là Ril đi gom. Đối với bà K cho rằng do bà không biết chữ nên khi bà đóng tiền hụi cho bà Đ thì bà cũng có theo dõi bằng cách đánh dấu "gạch ngang" không yêu cầu phía bà Đ ký nhận tiền hụi. Tòa án tiến hành làm việc đối với các hụi viên trong các dây hụi bà K, ông M tham gia như bà Phạm Thị C, ông Quách Văn T, bà Vũ Thị C, bà Nguyễn Tuyết N, bà Nguyễn Thanh T2 đều xác định khi hụi viên hốt hụi thì hụi viên ký nhận tiền hụi, khi hụi viên đóng hụi sống cũng như hụi chết thì chủ hụi không có ký nhận tiền hụi mà do chủ hụi tự theo dõi.

[8] Xét thấy bà Đ khởi kiện cho rằng bà K, ông M thiếu tiền hụi chết số tiền 104.000.000 đồng, nhưng bà K, ông M xác định đã đóng hụi chết cho bà Đ chỉ còn thiếu 46.000.000 đồng. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nghĩa vụ chứng minh bà K ông M thiếu tiền hụi chết bà Đ 104.000.000 đông thuộc về bà Đ, nhưng bà Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền hụi chết bà K, ông M thiếu bà Đ. Mặt khác tại phiên Tòa bà Đ xác định hụi đến tháng 12/2020 thì bà theo dõi thì bà K ông M còn thiếu bà 69.500.000 đồng (bút lục 41), nhưng theo bà theo dõi trong danh sách hụi viên và trình bày của bà thì nếu tính đến tháng 12/2020 thì các dây hụi ngày 25/7/2018 (mãn hụi ở kỳ tháng 7/2020) còn thiếu 27.000.000 đồng, dây hụi ngày 25/10/2018 (mãn hụi ở kỳ tháng 8/2021) nếu tính đến kỳ tháng 12/2020 còn thiếu 13.000.000 đồng, dây hụi ngày 02/02/2019 (mãn hụi ở kỳ tháng 12/2020 còn thiếu 32.000.000 đồng, dây hụi ngày 15/01/2019 (mãn hụi ở kỳ tháng 11/2021) nếu tính ở kỳ tháng 12/2020 còn thiếu 13.000.000 đồng, như vậy nếu tính đến tháng 12/2020 thì bà K, ông M thiếu 85.500.000 đồng. Như vậy thấy rằng việc theo dõi tiền hụi của bà Đ là không chính xác, lời trình bày không thống nhất, việc theo dõi của bà Đ là do bà tự ghi và tự theo dõi. Việc gom hụi chết của các hụi viên do bà tự theo dõi, khi mãn hụi cũng không có chốt hụi đối với hụi viên, trong quá trình gom hụi thì bà K có đóng hụi nhiều lần nhưng bà không theo dõi cụ thể từng lần.

[9] Việc bà Đ là chủ hụi nhưng không theo dõi hụi cụ thể từng dây hụi là lỗi của bà Đ. Do đó lời trình bày của bà Đ yêu cầu bà K, ông M trả tổng số tiền hụi thiếu là 104.000.000 đồng là không có căn cứ, chấp nhận trình bày của bà K, ông M còn thiếu bà Đ 46.000.000 đồng. Do bà K, ông M đã hốt hụi và chủ hụi đã giao đầy đủ tiền lĩnh hụi cho bà K, ông M nên bà K, ông M phải có trách nhiệm đóng hụi cho chủ hụi, do đó chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ yêu cầu bà K, ông M trả số tiền hụi chưa đóng số tiền 46.000.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ yêu cầu bà K, ông M trả số tiền hụi thiếu là 58.000.000 đồng là phù hợp Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

[10] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát là phù hợp được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ, bà Đ phải chịu án phí sơ thẩm 58.000.000 đồng x 5% = 2.900.000 đồng; bị đơn bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M phải chịu án phí sơ thẩm 46.000.000 đồng x 5% = 2.300.000 đồng theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng Đ

Buộc bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M trả cho bà Huỳnh Hồng Đ số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Hồng Đ yêu cầu bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M trả số tiền 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Hồng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M không thi hành xong khoản tiền trên, bà K, ông M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Hồng Đ phải chịu 2.900.000 đồng, ngày 21/5/2021 bà Đ có dự nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số tiền 2.688.000 đồng theo biên lai thu số 0004980 được đối trừ số tiền còn lại bà Đ phải nộp là 212.000 đồng. Bà Võ Thị K, ông Hồ Thanh M phải chịu 2.300.000 đồng (chưa nộp).

Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Hồng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Thanh M, bà Võ Thị K, ông Trần Thành C, anh Trần Quốc R được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Len